Quyển 17 (Kinh số 455 - 489)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH TẠPA-HÀM 359

ý xúc, chẳng phải duyên ý xúc sanh ý giới, chỉ duyên ý giới sanh ý xúc; duyên ý xúc sanh ý thọ, chăng phải duyên ý thọ sanh ý xúc, chỉ duyên ý xúc sanh ý thọ; duyên ý thọ sanh ý ái, chẳng phải duyên ý ái sanh ý thọ, chỉ duyên ý thọ sanh ý ái. Thê nên, Tỳ-kheo chăng phải duyên các thứ ái sanh các thứ thọ, chẳng phải duyên các thứ thọ sanh các thứ xúc, chẳng phải duyên các thứ xúc sanh các thứ giới; chỉ duyên các thứ giới sanh ra các thứ xúc, duyên các thứ xúc sanh ra các thứ thọ, duyên các thứ thọ sanh ra các thứ ái. Này Tỳ-kheo, đó gọi là nên khéo phân biệt các thứ giới. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SÒ 454 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Do duyên các thứ giới sanh ra các thứ xúc. Do duyên các thứ xúc sanh ra các thứ thọ. Do duyên các thứ thọ sanh ra các thứ tưởng. Duyên các thứ tưởng sanh ra các thứ dục. Duyên các thứ dục sanh ra các thứ giác. Duyên các thứ giác sanh ra các thứ nóng bức. Duyên các thứ nóng bức sanh ra các thứ mong cầu. Thế nào là các thứ giới? Nghĩa là mười tám giới, nhãn giới... pháp giới. Thế nào là duyên các thứ giới sanh ra các thứ xúc... duyên các thứ nóng bức sanh ra các thứ mong câu? Nghĩa là duyên nhãn giới sanh nhãn xúc. Duyên nhãn xúc sanh nhãn thọ. Duyên nhãn thọ sanh nhãn tưởng. Duyên nhãn tưởng sanh nhãn dục. Duyên nhãn dục sanh nhãn giác. Duyên nhãn giác sanh nhãn nhiệt. Duyên nhãn nhiệt sanh nhãn cầu. Cũng thế, nhĩ giới..., tỷ giới..., thiệt giới..., thân giới..., ý giới làm duyên sanh ý xúc. Duyên ý xúc sanh ý thọ. Duyên ý thọ sanh ý tưởng. Duyên ý tưởng sanh ý giác. Duyên ý giác sanh ý nhiệt. Duyên ý nhiệt sanh ý cầu. Này Tỳ-kheo? đó gọi là duyên các thứ giới nên sanh ra các thứ xúc... duyên các thứ nhiệt sanh ra các thứ mong cầu. Này Tỳ-kheo! Chẳng phải duyên các thứ mong cầu sanh ra các thứ nhiệt. Chẳng phải duyên các thứ nhiệt sanh ra các thứ giác. Chẳng phải duyên các thứ giác sanh các thứ tưởng. Chẳng phải duyên các thứ tưởng sanh các thứ thọ. Chẳng phải duyên các thứ thọ sanh các thứ xúc. Chẳng phải duyên các thứ xúc sanh các thứ giới. Chỉ duyên các thứ giới sanh các thứ xúc,... duyên các thứ nhiệt sanh các thứ mong câu. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 455 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc.

360 KINH TẠPA-HÀM _____

Bây giơ, Thê Ton bao các Ty-kheo: Vì duyên các thứ giới nên sanh các thứ xúc. Vì duyên các thứ xúc nên sanh các thứ tưởng. Duyên các thứ tưởng nên sanh các thứ dục. Duyên các thứ dục nên sanh các thứ giác. Duyên các thứ giác nên sanh các thứ nhiệt. Duyên các thứ nhiệt nên sanh ra các thứ mong cầu. Thế nào là các thứ giới? Nghĩa là mười tám giới, từ nhãn giới cho đến pháp giới. Thế nào là duyên các thứ giới sanh ra

các thứ xúc?... Thế nào là duyên các thứ nhiệt sanh ra các thứ mong cầu? Nghĩa là duyên nhãn giới sanh nhãn xúc, chẳng phải duyên nhãn xúc sanh nhãn giới, chỉ duyên nhãn giới sanh nhãn xúc; duyên nhãn xúc sanh nhãn tưởng, chẳng phải duyên nhãn tưởng sanh nhãn xúc, chỉ duyên nhãn xúc sanh nhãn tưởng; duyên nhãn tưởng sanh nhãn dục, chẳng phải duyên nhãn dục sanh nhãn tưởng, chỉ duyên nhãn tưởng sanh nhãn dục; duyên nhãn dục sanh nhãn giác, chẳng phải duyên nhãn giác sanh nhãn dục, chỉ duyên nhãn dục sanh nhãn giác; duyên nhãn giác sanh nhãn nhiệt, chẳng phải duyên nhãn nhiệt sanh nhãn giác, chỉ duyên nhãn giác sanh nhãn nhiệt; duyên nhãn nhiệt sanh nhãn cầu, chẳng phải duyên nhãn cầu sanh nhãn nhiệt, chỉ duyên nhãn nhiệt sanh ra nhãn cầu. Cũng thế, duyên nhĩ giới..., tỷ giới..., thiệt giới..., thân giới..., ý giới sanh ý xúc... duyên ý nhiệt sanh ý cầu cũng nói rộng như thế. Này Tỳ-kheo, đó gọi là duyên các thứ giới sanh các thứ xúc... duyên các thứ nhiệt sanh ra các thứ mong cầu. Chẳng phải duyên các thứ mong cầu sanh các thứ nhiệt,... Chẳng phải duyên các thứ xúc sanh các thứ giới, chỉ duyên các thứ giới sanh các thứ xúc,... duyên các thứ nhiệt sanh các thứ mong cau. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Giông như nội lục nhập xứ, ngoại lục nhập xứ cũng nói như thẽ).

KINH SỐ 456 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có Quang giới, Tịnh giới, Vô lượng không nhập xứ giới, Vô lượng thức nhập xứ giới, Vô sở hữu nhập xứ giới, Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ giới, hữu Diệt giới. Khi ấy có Tỳ-kheo từ tòa đứng dậy, sửa lại y phục, chắp tay lễ Phật, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Có Quang giới, Tịnh giới, Vô lượng không nhập xứ giới, Vô lượng thức nhập xứ giới, Vô sở hữu nhập xứ giới, Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ giới, Diệt giới. Như thế các thứ giới ấy do nhân duyên nào có thể biết? Phật bảo Tỳ-kheo ấy: Quang giới là do bởi tối tăm mà biết. Tịnh giới là do bất tịnh mà biết. Vô lượng không nhập xứ giới là do sắc mà biết. Vô lượng thức nhập xứ giới là do

từ bên trong mà biết. Vô sở hữu xứ nhập xứ giới là do từ cái có mà biết. Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ giới là do có cái đệ nhất mà biết. Diệt giới là do có thân mà biết. Các Tỳ-kheo bạch Phật: —Quang giới... Diệt giới là do định gì mà được như thế? Phật bảo các Tỳ-kheo: Quang giới, Tịnh giới, Vô lượng không nhập xứ giới, Vô lượng thức nhập xứ giới, Vô sở hữu nhập xứ giới, các cõi này ngay lúc tự tu thiền định liền được. Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ giới là đạt đến định bậc nhất mà được. Diệt giới là nơi thân hiện hữu được định diệt tận. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 457 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, nơi Đông Viên, giảng đường Lộc Tử Mau. Bấy giờ, Thế Tôn sau thời tọa thiền buổi chiều, đến dưới bóng mát của giảng đường, trải tòa, ngồi trước đại chúng nói những câu kệ Ưu-đàn-na: Này Tỳ-kheo! Do duyên giới nên sanh ra nói, chăng phải không duyên giới. Do từ giới nên sanh ra kiến, chẳng phải không duyên giới. Do duyên giới nên sanh ra tưởng, chẳng phải không duyên giới. Do duyên hạ giới Ta nói sanh hạ thuyết, hạ kiến, hạ tưởng, hạ

tu, hạ dục, hạ nguyện, hạ sĩ phu, hạ sở tác, hạ thi thiết, hạ kiến lập, hạ bộ phận, hạ hiển bày. Thọ sanh duyên trung giới cũng thế. Như vậy, thắng giới duyên thắng giới. Ta nói người kia sanh thắng, thắng thuyết, thắng kiến, thắng tưởng, thắng tư, thắng nguyện, thắng sĩ phu, thắng sở tác, thắng thi thiết, thắng kiến lập, thắng bộ phận, thắng hiển bày, thắng thọ sanh. Bấy giờ có Tỳ-kheo Bà-ca-ly đang đứng sau, cầm quạt hầu Phật, thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nấu nói với Chánh đẳng Chánh giác, khởi kiến giải chẳng phải là Chánh đẳng Chánh giác thì cái kiến giải này cũng duyên theo cõi giới mà sanh chăng? Phật bảo Tỳ-kheo ấy: Đối với Chánh đẳng Chánh giác khởi kiến giải chẳng phải là Chánh đẳng Chánh giác thì cũng duyên theo cõi giới mà sanh, chăng phải chăng duyên cõi giới. Vì sao? Cõi của phàm phu là cõi vô minh, như trước Ta đã nói: Duyên hạ giới thì sanh ra hạ thuyết, hạ kiến cho đến hạ thọ sanh. Duyên trung giới cũng vậy. Duyên thắng giới sanh thắng thuyết, thắng kiến cho đến thắng thọ sanh. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

362 KINH TẠP A-HÀM

KINH SỐ 458 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có nhân sanh ra dục tưởng, chẳng phải không có nhân, có nhân sanh ra nhuế tưởng, hại tưởng chẳng phải không nhân. Thế nào là có nhân sanh ra dục tưởng? Đó là duyên dục giới. Do duyên dục giới nên sanh dục tưởng, dục dục, dục giác, dục nhiệt, dục cầu. Phàm phu ngu si đã khởi dục càu, chúng sanh này khởi lên ba chỗ tà vạy là thân, miệng, tâm. Do nhân duyên tà vạy như thê nên hiện tại ở trong khổ não, có khổ, có chướng ngại, có não phiên, có nóng bức, sau khi chết rồi sanh vào trong đường ác. Đó gọi là nhân duyên sanh dục tưởng. Thế nào là có nhân duyên sanh ra nhuế tưởng, hại tưởng? Nghĩa là hại giới. Do duyên hại giới sanh ra hại tưởng, hại dục5 hại giác, hại nhiệt, hại cầu. Phàm phu ngu si đã khởi sự mong muốn làm hại, chúng sanh ấy khởi lên ba nơi tà vạy là thân, miệng, tâm. Vì nhân duyên khởi lên ba nơi tà vạy nên hiện tại sốnệ trong khổ đau, có khổ? có chướng ngại, có phiền não, có nóng bức, sau khi chét sanh vào đường ác. Đó gọi là nhân duyên sanh ra hại tưởng. Này các Tỳ-kheo! Nếu Sa-môn, Bà-la-môn đang sống an ổn như thế mà sanh ra tư tưởng nguy hiểm, không muốn lìa bỏ, không biêt, không nhàm chán thì hiện tại người ây đang ở trong khổ đau, có khổ, có chướng ngại, có phiền não nóng bức, sau khi chết sẽ sanh vào đường ác. Ví như cách thành ấp, làng xóm không xa, có cánh đồng hoang vắng bốc lửa lớn, người không có sức mạnh không thể nào dập tắt lửa, phải biết rằng các chúng sanh ở trong đồng hoang chắc chắn sẽ bị lửa hại. Cũng như thế, Sa-môn, Bà-la-môn đang sống an ổn mà sanh ra tư tưởng nguy hiểm, sau khi chết sẽ sanh vào đường ác. Này các Tỳ-kheo! Có nguyên nhân sanh ra tư tưởng giải thoát, chẳng phải là không có nguyên nhân. Thế nào là có nguyên nhân sanh ra tư tưởng giải thoát? Nghĩa là cõi giải thoát. Duyên cõi giải thoát sanh ra tư tưởng giải thoát, giải thoát dục, ệiải thoát giác, giải thoát nhiệt, giải thoát cầu. Nghĩa là người trí tuệ kia khi câu giải thoát thì đôi với ba chỗ khởi sanh chơn chánh là thân, miệng, tâm. Vị ấy vì nhân duyên đối với ba chỗ khởi sanh chân chính, khởi lên ba chỗ chân chính như thế nên hiện tại được sống an vui, không khổ đau, không chướng ngại, không phiền não? không nóng bức, sau khi chét được sanh vào cõi lành. Đó gọi là nhân duyên

sanh giải thoát tưởng. The nào là có nhân duyên sanh tưởng chăng nhuê, chăng hại. Đó là cõi bất hại. Do nhân duyên cõi bất hại nen sanh ra tưởng không hại, dục không hại, giác không hại, nhiệt không hại, câu không hại. Lúc người trí tuệ ấy cầu không hại thì đối với ba chỗ khởi sanh chơn chánh là thân, miệng, tâm. Do nhân duyên vị ấy đối với ba chỗ khởi lên chơn chánh roi, nên hiện tại người ấy sẽ sống an vui, không khổ đau, không chướng ngại, không phiên não, không nóng bức, sau khi chết được sanh vào cõi lành. Đó gọi là nhân duyên sanh tưởng bất hại. Nếu các Sa-môn5 Bà-la-môn

đang sống an ổn mà sanh tư tưởng bất hại chẳng lìa bỏ9 chẳng giác, chẳng nhàm chán nên hiện tại sông an vui, không khổ đau, không chướng ngại, không phiền não, không nóng bức, sau khi chết được sanh vào cõi lành. Ví như ven thành, ấp, làng xóm có đồng hoang chợt khởi hỏa hoạn, có người đủ sức dùng tay chân đê dập tát lửa, nên biết các chúng sanh sống nương nhờ theo cây cỏ kia đều không bị hại. Cũng thê, Sa-môn, Bà-la-môn đang sống an ổn mà sanh tư tưởng chơn chánh, không bỏ? không giác, không nhàm chán thì hiện tại sống an vui, không khổ đau, không chướng ngại, không phiền não, không nóng bức, sau khi chết được sanh vào cõi lành. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 459

Tôi nghe như vây:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, có Bà-la-môn đến chỗ Phật, sau khi cùng Thế Tôn thăm hỏi, lui đứng một bên, bạch Phật:

9 9

Chúng sanh chăng phải tự tác, chăng phải tha tác? Phật bảo Bà-la-môn: Luận thuyết như thế không cùng kiến giải với Ta, hôm nay ông tự đen và nói ngã chẳng phải tự tác, chẳng phải tha tác. Bà-la-môn thưa: Thưa Cù-đàm! Như thế nào, chúng sanh tự tác hay tha tác?

Bây giờ Ta hỏi, ông tùy ý đáp lời Ta. Này Bà-la-môn? ý ông nghĩ sao, có cõi phương tiện nào của chúng sanh khiến cho các chúng sanh biết tạo tác phương tiện chăng? -Thưa Cù-đàm! Có cõi phương tiện của chúng sanh khiến cho chúng sanh biết tạo tác phương tiện. -Nếu có cõi phương tiện khiến cho các chúng sanh biết có phương tiện thì hẳn là chúng sanh tự tác hay là tha tác? Này Bà-la-môn? ý ông nghĩ sao, có cõi chúng sanh an trụ, cõi kiên cố, cõi xuất ly? cõi tạo tác khiên cho chúng sanh biêt có tạo tác chăng? -Có cõi chúng sanh an trụ, cõi kiên cố, cõi xuất ly và cõi tạo tác khiến cho chúng sanh biết có tạo tác. Nếu cối an trụ kia, cõi kiên cố, cõi xuất ly và cõi tạo tác khiến cho các chúng sanh biết có người tạo tác thì như thế là chúng sanh tự tác hay là tha tác? Bà-la-môn thưa: Thưa Cù-đàm! Có chúng sanh tự tác, có tha tác. Thế gian nhiều việc bận rộn, bây giờ xin Ngài cho phép cáo từ.

Phật bảo Bà-la-môn: Thế gian lắm việc, ông có việc cần cứ tùy nghi. Sau khi nghe Phật nói, Bà-la-môn hoan hỷ? tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng lên đi về.

KINH SỐ 460 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Câu-diệm-di? trong vườn Cù-sư-la. Bấy giờ, trưởng giả Cù-sư-la đi đến chỗ Tôn giả A-nan? đảnh lễ Tôn giả Anan, rồi lui ngồi một bên, thưa rằng: -Tôn giả nói về các thứ giới. Thế nào là các thứ giới? Tôn giả A-nan bảo trưởng giả Cù-sư-la: Nhãn giới khác, sắc giới khác thuộc hỷ xứ. Hai thứ làm nhân duyên sanh thức, ba sự hòa hợp sanh hỷ xúc. Lại hỷ xúc làm nhân duyên sanh lạc thọ. Nhi, tỷ, thiệt, thân, ý? pháp cũng nói như thế. Lại nữa, trưởng giả, có nhãn giới khác, sắc giới khác thuộc ưu xứ. Hai thứ làm nhân duyên sanh thức, ba sự hòa hợp sanh khổ xúc, khổ xúc này làm nhân duyên sanh khổ thọ. Nhi, tỷ, thiệt, thân, ý, pháp cũng nói như thế. Lại nữa, trưởng giả, nhãn giới khác, sắc giới khác thuộc xả xứ. Hai thứ làm nhân duyên sanh thức, ba sự hòa hợp sanh xả xúc không khổ, không lạc; do xả xúc làm nhân duyên sanh xả thọ không khổ, không lạc. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, pháp cũng nói như vậy. Trưởng giả Cù-sư-la sau khi nghe lời dạy của Tôn giả Anan, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ rồi lui ra.

KINH SỐ 461 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Câu-diệm-di, trong vườn Cù-sư-la. Bấy giờ, trưởng giả Cù-sư-la đến chỗ Tôn giảA-nan cúi đầu đảnh lễ, rồi lui ngồi một bên, thưa Tôn giả A-nan: Thưa Tôn giả! Tôn giả nói về các thứ giới, thế nào là các thứ giới?

Tôn giả A-nan bảo trưởng giả Cù-sư-la: Có ba thứ giới. Thế nào là ba? Đó là Dục giới, sắc giới, Vô sắc giới. Khi ấy, Tôn giả A-nan liền nói kệ: Sớm thoát khỏi Dục giới, Sắc giới cũng như thế, Xả bỏ hết các hữu, Được vô dư tịch diệt, Nơi thân hòa hợp này, Hoàn toàn chứng vô du, Chư Phật đã nói kệ, Không ưu não, ly cấu. Tôn giả A-nan nói kinh này xong, trưởng giả Cù-sư-la hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ rồi đi.

KINH TẠPA-HÀM 365

KINH SỐ 462 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Câu-diệm-di? trong vườn Cù-sư-la. Bẩy giờ, trưởng giả Cù-sư-la đến chỗ Tôn giảA-nan, cúi đầu đảnh lễ, rồi lui ngồi một bên, thưa Tôn giả A-nan: Thưa Tôn giả A-nan! Tôn giả nói về các thứ giới. Thế nào là các thứ giới?

Tôn giả A-nan bảo trưởng giả Cù-sư-la: —Có ba giới: Sắc giới, Vô sắc giới, diệt giới. Đó gọi là ba giới. Tôn giả A-nan liền nói kệ: Nếu chúng sanh sắc giới, Và trụ Vô sắc giới, Không biết đến diệt giới, Trở lại thọ các hữu. Nếu dứt nơi Sắc giới, Không trụ Vô sắc giới, Diệt giới, tâm giải thoát, Vĩnh viễn lìa sanh tử. Tôn giả A-nan nói kinh này xong, trưởng giả Cù-sư-la hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ rồi đi.

KINH SỐ 463 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Câu-diệm-di, trong vườn Cù-sư-la. Bấy giờ, trưởng giả Cù-sư-la đi đến chỗ Tôn giảA-nan, cúi đầu đảnh lễ, rồi lui ngồi một bên, thưa Tôn giả A-nan: Thưa Tôn giả! Tôn giả nói về các thứ giới. Thế nào là các thứ giới?

Tôn giả A-nan đáp trưởng giả Cù-sư-la: Có ba thứ giới xuất ly. Thế nào là ba? Tư Dục giới ra khỏi lên đến sắc giới, từ Sắc giới ra khỏi lên đến Vô sắc giới, tất cả các hành, tất cả thế giới tư tưởng đều dứt. Đó gọi là ba cõi xuất ly. Tôn giả A-nan liền nói kệ: Biết từ Dục giới ra, Vượt lên khỏi sắc giới, Tất cả hành tịch diệt, Siêng tu chánh phương tiện, Đoạn trừ tất cả ái, Tất cả hành diệt tận, Biết tất cả có thừa, Không còn trở lại hữu. Tôn giảA-nan nói kinh này xong, trưởng giả Cù-sư-la hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ rồi đi.

KINH SỐ 464 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Câu-diệm-di9 trong vườn Cù-sư-la.

366 KINH TẠP A-HÀM

Bấy giờ, Tôn giả A-nan đi đến vi Thượng tọa Danh Giả, đến nơi ấy sau khi Tôn giả ân cần cung kính thăm hỏi, rồi lui ngồi một bên, thưa Thượng tọa Danh Giả: Nếu Tỳ-kheo ở nơi vắng lặng, dưới cội cây, ở trong phòng yên tĩnh tư duy, nên dùng pháp gì để chuyên tinh tư duy? Thượng tọa đáp: Này Tôn giả A-nan! Nếu người ở chỗ vắng lặng, dưới cội cây hay ở trong phòng yên tĩnh, nên dùng hai pháp này chuyên tinh tư duy. Đó là chỉ và quán. Tôn giả A-nan lại hỏi Thượng tọa: Tu tập nơi chỉ, tu tập nhiều rồi sẽ được thành tựu pháp gì? Tu tập nơi quán, tu tập nhiều rồi sẽ được thành tựu pháp gì? Thượng tọa nói với Tôn giả A-nan: Tu tập nơi chỉ cuối cùng thành tựu nơi quán, tu tập nơi quán cũng thành tựu nơi chí, nghĩa là Thánh đệ tử chí, quán đều tu, được các giới giải thoát. Tôn giả A-nan lại hỏi Thượng tọa: -Thưa Thượng tọa, những gì là các giới giải thoát? Thượng tọa đáp: Này Tôn giả A-nan! Nếu đoạn giới, vô dục giới, diệt giới, đó gọi là các giới giải thoát. Tôn giả A-nan lại hỏi Thượng tọa: Thế nào là đoạn giới cho đến diệt giới?

Thượng tọa đáp: Này Tôn giả A-nan! Dứt tất cả hành gọi là đoạn giới, đoạn trừ ái dục là vô dục giới, tất cả hành diệt gọi là diệt giới. Tôn giả A-nan sau khi nghe Thượng tọa nói xong, hoan hỷ5 tùy hỷ? đi thẳng đến chỗ năm trăm Tỳ-kheo5 cung kính hỏi thăm, lui ngồi một bên, rồi thưa với năm trăm vị Tỳ-kheo như sau: -Nêu Tỳ-kheo trong lúc ở chô văng lặng, dưới cội cây hoặc trong phòng yên tĩnh tư duy, nên dùng pháp gì để chuyên tinh tư duy? Năm trăm Tỳ-kheo đáp: Thưa Tôn giả A-nan! Nên dùng hai pháp chuyên tinh tư duy cho đến diệt giới như Thượng tọa đã nói. Tôn giả A-nan khi nghe năm trăm vị Tỳ-kheo nói như thế, cảm thấy hoan hỷ5 liền đi đến chỗ Phật; cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Nếu Tỳ-kheo ở chỗ vắng lặng, dưới cội cây hay trong phòng yên tĩnh tư duy, nên dùng pháp gì để chuyên tinh tư duy?

KINH TẠPA-HÀM 367

Phật bảo Tôn giả A-nan:
Nêu Tỳ-kheo ở chô văng lặng, dưới cội cây hay trong phòng yên tĩnh tư duy, nên dùng hai pháp chuyên tinh tư duy cho đến diệt giới, như năm trăm
Tỳ-kheo đã nói.
r

LÚC ây, Tôn giả A-nan bạch Phật: Lạ thay, bạch Thế Tôn! Bậc Đại sư và các đệ tử đều đồng pháp, đồng cú, đông nghĩa, đông vị. Hôm nay, con đến Thượng tọa Danh Giả hỏi nghĩa này, Tôn giả ấy cũng đem nghĩa này, câu này, vi này giải đáp cho con, như nay Thế Tôn đã nói. Con lại đến chỗ năm trăm Tỳ-kheo cũng đem nghĩa này, câu này, vị này hỏi năm trăm Tỳ-kheo; họ cũng đem nghĩa này, câu này, vị này đáp, như bây giờ Thế Tôn nói. Vì thế nên biết, Thầy và đệ tử, tất cả đều đồng pháp, đồng nghĩa, đồng cú, đồng vị. Phật bảo Tôn giả A-nan: Thầy biết Thượng tọa kia là Tỳ-kheo thế nào không?

Tôn giả A-nan bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con không biết.

Phật bảo Tôn giả A-nan: -Thượng tọa ấy là bậc A-la-hán, các lậu đã hết sạch, đã vứt bỏ gánh năng, được chánh trí, tâm thiện giải thoát. Năm trăm vi Tỳ-kheo kia cũng đều như vậy. Phật nói kinh này xong, Tôn giảA-nan nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 465 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ? Tôn giả La-hầu-la đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Biết thế nào, thấy thế nào đối với thức thân này của con và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài không thấy có ngã và ngã sở, ngã mạn trói buộc, sai khiến? Phật bảo La-hầu-la: Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì thầy mà nói! Nếu Tỳ-kheo đối với những gì thuộc địa giới hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc xa hay gần, tất cả những thứ ấy đều chẳng phải ngã, chẳng khác ngã, chẳng ở trong nhau, biết như thật. Thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới cũng lại như thế. Này La-hầu-la! Tỳ-kheo biết như thế, thấy như thế đối với thức thân này của chính mình và tất cả các tướng thuộc cảnh giới bên ngoài, không thấy có ngã, ngã sở, ngã mạn trói buộc, sai khiến. Này La-hầu-la! Nếu Tỳ-kheo đối với thức thân

này và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài không thấy có ngã, ngã sở, ngã mạn trói buộc, sai khiến thì đó gọi là dứt sự ràng buộc của ái, các kiêt sử dứt, đoạn ái, dừng kiêu mạn, hiện quán thẳng đến tột cùng mé kho. Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-hầu-la nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 466 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Tôn giả La-hầu-la đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Biết thế nào, thấy thế nào đối với thức thân này của con và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài, thấy không có ngã, ngã sở, ngã mạn trói buộc, sai khiến? Phật bảo La-hầu-la: Có ba thứ thọ là khổ thọ, lạc thọ, không khổ không lạc thọ. Ba thọ này do nhân gì, tập gi, sanh gì, chuyển gì? Nghĩa là ba thọ này có xúc là nhân, là tập, là sanh, là chuyển. Các xúc làm nhân sanh ra các thọ, nếu những xúc ấy diệt thì các thọ kia cũng diệt, dừng lặng, mát mẻ, tiêu mất. Biết như thế, thấy như thế thì cái thức thân này của thầy cùng với tất cả các tướng thuộc cảnh giới bên ngoài được không thây có ngã, ngã sở, ngã mạn ràng buộc, sai khiên. Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-hầu-la nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 467 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Tôn giả La-hầu-la đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: y Bạch Thế Tôn! Biết thế nào, thấy thế nào đối với thức thân này của con và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài, thấy không có ngã, ngã sở? ngã mạn trói buộc, sai khiến? Phật bảo Tôn giả La-hầu-la: Có ba thọ là khổ thọ, lạc thọ, không khổ không lạc thọ. Quán sát nơi lạc thọ mà tưởng là khổ, quán nơi khổ thọ mà tưởng là đao kiếm, quán nơi thọ chẳng kho chẳng lạc, tác tưởng vô thường. Nấu Tỳ-kheo ấy quán nơi lạc thọ mà tưởng là khổ, quán nơi khổ thọ mà tưởng là gươm đao, quán không khổ không lạc thọ mà tưởng là vô thường, hoại diệt thì đó gọi là chánh kiến.

KINH TẠPA-HÀM 369

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ: 9 r

Quán lạc tưởng là khổ, Khô thọ như đao kiêm, Đoi thọ chẳng khổ vui, Tu tập vô thường tưởng. Như thế là Tỳ-kheo, Chánh kiến được thành tựu, Đạo an vui tịch diệt, Trụ nơi thân cuối cùng, Vĩnh viễn lìa phiền não, Dẹp tan đám quân ma. Sau khi nghe Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-hầu-la nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 468 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Tôn giả La-hầu-la đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: y Bạch Thế Tôn! Biết thế nào, thấy thế nào đối với thức thân này của con và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài được thấy không có ngã và ngã s&, ngã mạn trói buộc, sai khiến? Phật bảo Tôn giả La-hầu-la: —Có ba thứ thọ là khổ thọ, lạc thọ, không khổ không lạc thọ. Quán sát nơi lạc thọ, vì dứt kiết sử tham của lạc thọ nên đối với ngã sở tu Phạm hạnh, vì dứt kiết sử sân nhuế của khổ thọ nên đối với ngã sở tu Phạm hạnh, vì dứt kiết sử ngu si của xả thọ, không khổ, không lạc nên đoi với ngã sở tu Phạm hạnh. Này La-hầu-la! Nếu Tỳ-kheo đối với kiết sử tham của lạc thọ đã dứt, đã biết, đối với kiết sử sân nhuế của khổ thọ đã dứt, đã biết, đối với kiết sử si của thọ chẳng khổ chẳng lạc đã dứt, đã biết thì đó gọi là Tỳ-kheo đoạn trừ ái dục, cởi mở các kết mạn, hiện quán, thẳng đến tột cùng mé khổ. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Lúc cảm nhận lạc thọ, Thì không biết lạc thọ, Bị tham sử sai khiến, Chẳng thay đạo thoát khổ. 9

LÚC chịu cảm giác khô5 Thì không biết khổ thọ, Bị sân nhuế sai sử, Chẳng thấy đạo thoát khổ. Thọ chẳng vui chẳng khổ, Bậc Chánh Giác đã nói, Người chẳng khéo quán sát, Trọn chẳng qua bờ kia. Tỳ-kheo cần tinh tấn, Chánh tri không động chuyển, Như thế tất cả thọ, Người trí hay giác tri, Người giác tri các thọ, Hiện tại hết các lậu, Người minh trí mạng chung, Không rơi vào các cõi, Các lậu đã dứt hẳn, Hằng nhập vào Niết-bàn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

370 KINH TẠPA-HÀM

KINH SỐ 469 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Biển lớn sâu hiểm, đó là điều mà người ngu si ở thế gian thường nói, sự sâu hiểm này không phải như Pháp, Luật của Hiền thánh nói đến. Thế gian nói sâu hiểm là lượng nước lớn tích tụ nhiều. Nêu từ thân sanh

ra các thọ, các khổ bức bách, hoặc phiền não, hoặc chết thì đó gọi là chỗ biển lớn vô cùng sâu hiểm. Phàm phu ngu si vô học đối với thân này sanh các thọ, thống khổ, bức bách, hoặc phiền não, hoặc chết, lo buồn, thán oán, khóc lóc, kêu la, tâm loạn phát cuồng, mãi chìm đắm không chỗ dừng nghỉ. Đa văn Thánh đệ tử đối với thân sanh các thọ, thống khổ, bức bách, hoặc phiền não, hoặc chết chẳng sanh lo buồn, khóc lóc kêu la, tâm chẳng sanh cuồng loạn, không chìm đắm sanh tử, được chỗ dừng nghỉ. Khi ây, The Ton liên noi kẹ: Thân sanh các khổ thọ, Bức bách cho đến chết, Lo buồn cam chiu mãi? Than khóc phát cuông loạn. Tâm tự sanh chướng ngại, Chiêu tập các khổ thêm, Chìm đắm biển sanh tử, Nào biết chỗ dừng nghỉ. Hay bỏ thân các thọ, Khổ não từ thân sanh, Bức bách cho đến chết, Chẳng khởi tưởng lo buồn, Chẳng than khóc kêu gào, Hay tự nhẫn các khổ, Tâm chẳng sanh chướng ngại, Chiêu tập các khổ thêm, Chẳng chìm đắm sanh tử, Trọn được nơi an ôn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 470 Tôi nghe như vày: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Phàm phu ngu si vô học sanh khổ thọ, lạc thọ, không khổ không lạc thọ; đa văn Thánh đệ tử cũng sanh khổ thọ, lạc thọ, không khổ không lạc thọ. Này các Tỳ-kheo! Như vậy phàm phu và Thánh nhân có gì sai biệt? Các Ty-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Ngài là cội gốc của pháp, là con mắt của pháp, là chỗ nương tựa của pháp. Lành thay, bạch Thế Tôn! Xin Ngài hãy giảng nói rộng, Tỳ-kheo chúng con được nghe xong sẽ cung kính lãnh thọ, vâng làm. Phật bảo các Tỳ-kheo:

KINH TẠPA-HÀM 371

Phàm phu ngu si vô học, thân xúc chạm sanh ra các thọ? bị thống khổ, bức bách cho đến cướp mất mạng sống, lo buồn khóc lóc, thán oán kêu gào. Phật lại bảo các Tỳ-kheo: -Hãy lang nghe kỹ, khéo tư duy, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Này các Tỳ-kheo! Phàm phu ngu si vô học, thân xúc chạm sanh ra các thọ, tăng thêm các khổ dàu, cho đến cướp mất mạng sống, lo buồn thán oán, khóc lóc, kêu gào, tâm sanh cuồng loạn, ngay lúc ấy tăng trưởng hai thứ thọ hoặc thân thọ, hoặc tâm thọ. Ví như có người thân bị trúng hai mũi tên độc hết sức đau đớn, phàm phu ngu si vô học cũng lại như thế, tăng trưởng hai thọ: Thân thọ5 tâm thọ, vô cùng đau đớn, khổ sở. Vì sao? Vì phàm phu ngu si vô học ấy không biết, đoi với ngũ dục sanh vui, thích cảm thọ, xúc chạm, thọ nhận cái vui của ngũ dục, vì thọ nhận cái vui ngũ dục nên bi tham sử sai khiến. Vì xúc chạm cảm thọ kho nên sanh sân nhuế, do sân nhuế nên bị nhuế sử sai khiến. Đối với hai thọ này hoặc tập, hoặc diệt, hoặc vị, hoặc hoạn, hoặc ly không biết như thật. Vì không biêt như thật nên sanh cảm thọ không khô không lạc, bi si sử sai khiến, bi lạc thọ trói buộc không thể lìa, bi khổ thọ trói buộc, trọn không thể lìa, bi cảm thọ không khổ không lạc trói buộc, trọn không thể lìa. Thế nào là trói buộc? Nghĩa là bị tham, nhuế, si trói buộc; bị sanh, già, bệnh, chết, lo, buôn, khô, não trói buộc. Đa văn Thánh đệ tử thân xúc sanh khổ thọ, mối khổ lớn bức bách cho đến cướp mất sanh mạng, không khởi lo buồn, thán oán, khóc lóc kêu gào, tâm loạn phát cuồng. Ngay lúc ấy chỉ sanh một thứ thọ đó là thân thọ, không sanh tâm thọ. Ví như người bị một mũi tên độc, không bị mũi tên độc thứ hai,

khi ấy chỉ sanh có một cảm thọ, đó là thân thọ mà không sanh tâm thọ. Vì xúc chạm lạc thọ không nhiễm dục lạc, do không nhiễm dục lạc nên đối với lạc thọ ấy tham . • e r • 9 /K - jT

sử không sai khiên được. Khi xúc chạm nhăm khô thọ không sanh sân nhuê, do không sanh sân nhuế nên nhuế sử không thể sai khiến. Như đối với hai sử, cũng vậy, đối với tập, diệt, vị, hoạn, ly đều biết như thật. Vì biết như thật cảm thọ không khổ không lạc nên si sử không thể sai khiến được. Đoi với lạc thọ được giải thoát, không bị trói buộc; khổ thọ, chẳng khổ chẳng lạc thọ được giải thoát, không bị trói buộc. Chẳng bị cái gì trói buộc? Nghĩa là tham, nhuế, si không trói buộc; sanh-lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não không trói buộc. Thê Tôn liên noi kẹ: Đa văn đối khổ vui, Chẳng phải không giác tri, So với kẻ phàm phu, Người ấy thật sáng suốt. Thọ vui không buông lung, Gặp khổ không lo âu, Khổ vui thảy đều xả, Chẳng thuận cũng chẳng trái. Tỳ-kheo siêng phương tiện, Chánh trí không khuynh động, Đối với tất cả thọ, Trí tuệ thường biết rõ.

Vì biết rõ các thọ, Hiện tại sạch các lậu, Khi chết không đọa lạc, An trú đại Niết-bàn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SÒ 471 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Ví như trong hư không, bỗng nổi gió lộng từ khắp bốn phương thổi đến, gió có bụi bặm, gió không bụi bặm, gió tỳ-thấp-bà, gió tỳ-lam-bà, gió mỏng, gió dày, cho đến phong luân dậy gió. Trong thân thu nhận gió cũng như thê, đủ các thứ thọ khởi là lạc thọ, khổ thọ, không khổ không lạc thọ. Đó là những cảm thọ lạc của thân, cảm thọ khổ của thân, cảm thọ không kho không lạc của thân, cảm thọ lạc của tâm, cảm thọ khổ của tâm, cảm thọ không khổ không lạc của tâm; cảm thọ khi nêm cái vui, cảm thọ khi nêm cái khô, cảm thọ khi nêm cái kh6ng khổ không vui; cảm thọ khi không nếm cái vui, không nếm cái khổ, không nem cái không khổ không vui; cảm thọ vui do tham, cảm thọ kho do tham, cảm thọ không khổ không vui do tham; cảm thọ vui giải thoát, cảm thọ khổ giải thoát, cảm thọ không khổ không vui giải thoát. Bây giơ, The Ton liên noi kệ: Ví như trong hư không, Các thứ gió loạn cuồng, Gió Đông, Tây, Nam, Bắc, Bốn phương đều dậy gió. Có bụi và không bụi, Cho đến phong luân khởi, Như thế trong thân này, Các thọ cũng dấy lên, Hoặc lạc, hoặc khổ thọ, Và chẳng khổ chẳng lạc, Có nếm cùng chẳng nếm, Tham trước, chẳng tham trước. Tỳ-kheo siêng phương tiện, Chánh trí không khuynh động, Đối với tất cả thọ, Trí tuệ thường biết rõ. Vì biết rõ các thọ, Hiện tại sạch các lậu, Khi chết không đọa lạc, An trụ Bát-niết-bàn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 472 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Ví như nhà khách có đủ hạng người đến ở, như Sát-đế-lợi, Bà-la-môn5 trưởng giả, cư sĩ, người nhà quê, thợ săn, người trì giới, người phạm giới, người tại gia, xuất gia, v.v... Tất cả đều ở trong nhà đó. Thân này cũng lại như thế.

KINH TẠPA-HÀM 373

Các thứ thọ sanh khởi: Khổ thọ, lạc thọ, chẳng khổ chẳng lạc thọ; thân thọ lạc, than thọ khổ, thân thọ chẳng khổ chẳng lạc; tâm thọ lạc, tâm thọ khổ, tâm thọ chăng khổ chẳng lạc; cảm thọ vui khi ăn, cảm thọ khổ khi ăn, cảm thọ không vui không khô khi ăn; cảm thọ vui khi không ăn, cảm thọ khổ khi không ăn, cảm thọ không khô không vui khi không ăn; cảm thọ vui do tham trước, cảm thọ kho do tham trước, cảm thọ không khổ không vui do tham trước; cảm thọ vui khi giải thoát, cảm thọ khổ khi giải thoát, cảm thọ không khổ không vui khi giải thoát. Khi ấy, Thế Tôn liền nói kệ: Ví như trong nhà khách, Đủ hạng người ở trọ, Sát-lọd, Bà-la-môn, Trưởng giả và cư si, Chiên-đà-la, dân quê, Người trì giới, phạm giới, Kẻ tại gia, xuất gia, Nhiều hạng người như the. Thân này cũng như vậy, Các thứ cảm thọ sanh, Hoặc lạc, hoặc khổ thọ, Và chẳng khổ chẳng lạc, r 9 r

Có ăn cùng không ăn, Tham đăm, chăng tham đăm, Tỳ-kheo siêng phương tiện, Chánh trí chẳng khuynh động, Đôi với các thọ ây, Trí tuệ thường biết rõ? Vì biết rõ các thọ, Hiện tại hết các lậu, Khi chết không đọa lạc, An trụ Bát-niết-bàn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 473 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có Tỳ-kheo một mình ở chỗ vắng, thiền định tư duy rằng: “Thế Tôn nói ba thọ là lạc thọ, khổ thọ, không khổ không lạc thọ; lại nói hễ có thọ đều là khổ. Điều này có nghĩa gi?” Tỳ-kheo suy nghĩ như thế xong, bèn xả thiền đi đến chỗ Phật; cúi đầu lễ chân Phật, lui đứng một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con ở chỗ vắng, trong lúc thiền tư có nghĩ thầm: "Thế Tôn nói ba thọ là lạc thọ, khổ thọ, không khổ không lạc thọ; lại nói hễ có thọ thảy đều là khổ. Điều này có nghĩa gi?" Phật bảo Tỳ-kheo: Do tất cả hành đều vô thường, tất cả hành là pháp biến đổi, nên Ta nói hễ có thọ đều là khổ. Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ: Biết các hành vô thường, Đều là pháp biến đổi, Nên nói thọ đều khổ, Chánh giác biết điều này.

374 KINH TẠPA-HÀM

Tỳ-kheo siêng phương tiện, Chánh trí, không khuynh động, Đối với tất cả thọ, Trí tuệ thường biết rõ5 Biết rõ tất cả thọ, Hiện tại hết các lậu, Khi chết không đọa lạc, An trụ Bát-niết-bàn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 474 _ . Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Tôn giả A-nan một mình ở chỗ vắng, trong lúc thiền tư, nghĩ thầm: “Thế Tôn nói ba thọ là lạc thọ, khổ thọ, không khổ không lạc thọ; lại nói hễ có thọ thảy đều là khổ* Điều này có nghĩa gi?" Suy nghĩ rồi, Tôn giả liền xả thiền, đi đến chỗ Phật; cúi đầu đảnh lễ chân Phật, lui đứng một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Lúc con một mình ở chỗ vắng, thiền định, tư duy rang: "Như lời Thế Tôn nói ba thọ là lạc thọ, khổ thọ, không khổ không lạc thọ; lại nỏi tất cả các thọ đều là khổ. Điều này có nghĩa gi?" Phật bảo Tôn giả A-nan: Vì tất cả hành vô thường, tất cả hành là pháp biến đổi, nên Ta nói những gì thuộc vê thọ đêu là khô. Lại nữa A-nan, do các hành dân dân văng

lặng, do các hành dần dần dừng nghỉ, nên Ta nói tất cả các thọ đều là khổ. Tôn giả A-nan bạch Phật: Thế Tôn làm thế nào mà các thọ dần dần vắng lặng và nói ra điều này?

Phật bảo Tôn giả A-nan: Khi nhập vào Sơ thiền chánh đinh thì ngôn ngữ vắng lặng. Khi vào chánh định Nhị thiền thì giác quán vắng lăng. Khi vào định Tam thiền thì tâm hỷ vắng lặng. Đen định Tứ thiền thì hơi thở ra vào vắng lặng. Khi vào định Không xứ thì sắc tưởng vắng lặng. Khi vào đinh Thức xứ thì tưởng không xứ vắng lặng. Khi vào định Vô sở hữu xứ thì tưởng thức xứ vắng lặng. Khi vào định Phi tưởng phi phi tưởng xứ thì tưởng vô sở hữu xứ vắng lặng. Khi vào đinh Diệt thọ tưởng thì tưởng thọ văng lặng. Đó gọi là các hành dần dân vắng lặng. Tôn giả A-nan bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là các hành dần dần dừng nghỉ?

Phật bảo Tôn giả A-nan: Khi vào định Sơ thiền thì ngôn ngữ dừng nghỉ. Khi vào định Nhị thiền thì giác quán dừng nghỉ. Khi vào định Tam thiền thì tâm hỷ dừng nghỉ. Khi vào đinh Tứ thiền thì hơi thở ra vào dừng nghỉ. Khi vào định Không xứ thì sắc tưởng dừng nghỉ. Khi vào định Thức xứ thì tưởng không xứ dừng nghỉ. Khi vào

KINH TẠPA-HÀM 375

định Vô sở hữu xứ thì tưởng thức xứ dừng nghỉ. Khi vào định Phi tưởng phi phi tưởng thì tưởng vô sở hữu xứ dừng nghỉ. Khi vào chánh định Diệt thọ tưởng thì tưởng thọ dừng nghỉ. Đó gọi là các hành dần dần dừng nghỉ. Tôn giả A-nan bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đó gọi là các hành dần dần dừng nghỉ.

Phật bảo Tôn giả A-nan: - Lại có sự dừng nghỉ thù thắng, dừng nghỉ kỳ đặc, dừng nghỉ thượng và dừng nghỉ vô thượng. Dừng nghỉ như thế, đối với những sự dừng nghỉ khác, không hơn được. Tôn giả A-nan bạch Phật: - Bạch Thế Tôn! Thế nào là dừng nghỉ thù thắng, dừng nghỉ kỳ dặc, dừng nghỉ thượng, dừng nghỉ vô thượng mà những sự dừng nghỉ khác không thể hơn được? Phật bảo Tôn giả A-nan: Đối với tham dục, tâm không vui thích, được giải thoát; với sân nhuế, tâm không vui thích, được giải thoát; đó gọi là dừng nghỉ thù thắng, dừng nghỉ kỳ đặc, dừng nghỉ thượng, dừng nghỉ vô thượng mà những sự dừng nghỉ khác không thể hơn được. Phật nói kừih này xong, Tôn giảA-nan nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 475 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Khi Phật Tỳ-bà-thi chưa thành đạo, một mình ở chỗ vắng thiền định, tư duy, quán sát như vầy: [Quán sát các thọ, thế nào là thọ? Thế nào là thọ tập? Thế nào là thọ diệt? Thế nào là thọ diệt đạo tích? Thế nào là thọ vi? Thế nào là thọ hoạn? Thế nào là thọ ly?" Như thế quán sát có ba thọ: Khổ thọ, lạc thọ, không khổ không lạc thọ. Xúc tập là thọ tập, xúc diệt là thọ diệt. Nếu đối vơi thọ yêu mến, khen ngợi, đắm nhiễm, kiên trụ thì đó gọi là thọ tập đạo tích. Nếu đối với thọ không yêu mến, khen ngợi, đắm nhiễm, kiên trụ thì gọi là thọ diệt đạo tích. Nếu cảm thọ là nhân duyên sanh ra vui thích thì gọi là thọ vi. Nếu cảm thọ vô thường, biến đổi thì gọi là thọ hoạn. Nếu đối với cảm thọ đoạn dứt dục tham, vượt qua dục tham thì gọi là thọ ly. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

Giống như Phật Tỳ-bà-thi, Phật Thi-khí, Phật Tỳ-thấp-bà-phù9 Phật Ca-la- ca-tôn-đề5 Phật Ca-na-ca-mâu-ni, Phật Ca-diếp và Ta, Phật Thích-ca-văn, khi chưa thành Phật, tư duy quán sát các thọ cũng lại như thế.

KINH SỐ 476 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, có Tỳ-kheo kia, một mình ở chỗ vắng, thiền định, tư duy, quán sát các thọ như vầy: "Thế nào là thọ? Thế nào là thọ tập? Thế nào là thọ diệt? Thế nào là thọ tập đạo tích? Thế nào là thọ diệt đạo tích? Thế nào là thọ vị? Thế nào là thọ hoạn? Thế nào là thọ ly?" Khi ấy Tỳ-kheo kia, sau khi xả thiền, đi đến chỗ Phật, lễ dưới chân Phật, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Con một mình ở chỗ vắng thiền định, tư duy, quán sát các thọ: "Thế nào là thọ? Thế nào là thọ tập? Thế nào là thọ diệt? Thế nào là thọ tập đạo tích? Thế nào là thọ diệt đạo tích? Thế nào là thọ vị? Thế nào là thọ hoạn? Thế nào là thọ ly?" Phật bảo Tỳ-kheo: -Có ba thọ là khổ thọ, lạc thọ và không khổ không lạc thọ. Xúc tập là thọ tập, xúc diệt là thọ diệt. Nếu đối với thọ yêu mến, khen ngợi, đắm nhiễm, kiên trụ thì gọi là thọ tập đạo tích. Nếu đối với thọ không yêu mến, khen ngợi, đắm nhiễm, kiên trụ thì gọi là thọ diệt đạo tích. Nếu thọ là nhân duyên sanh ra vui thích thì gọi là thọ vị. Nếu thọ bị vô thường biến đổi thì gọi là thọ hoạn. Nếu đối với thọ đoạn dứt dục tham thì gọi là thọ ly. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 477 / my 1 lọ 9 1 1 1 (Giông như kinh Tỳ-kheo kia hỏi ở kinh sô 476, kỉnh này Tôn giả A-nan cũng hỏi như the).

KINH SỐ 478 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Thế nào là thọ? Thế nào là thọ tập? Thế nào là thọ diệt? Thế nào là thọ tập đạo tích? Thế nào là thọ diệt đạo tích? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn là gốc của pháp, là con mắt của pháp, là chỗ nương tựa của pháp. Lành thay, bạch Thế Tôn! Xin Ngài nói rộng nghĩa này, các Tỳ-kheo nghe xong sẽ lãnh thọ, vâng làm. Phật bảo các Tỳ-kheo:

KINH TẠPA-HÀM 377

Hãy lăng nghe, khéo suy nghi, Ta sẽ vì các thây giảng nói! Này các Tỳ- kheo! Có ba thọ là lạc thọ, khổ thọ và không khổ không lạc thọ. Xúc tập là thọ tập, xúc diệt là thọ diệt. Nấu đối với thọ yêu mến, khen ngợi, đắm nhiễm, kiên trụ thì gọi là thọ tập đạo tích. Nếu đối với thọ không yêu mến, khen ngợi, đắm nhiễm, kiên trụ thì gọi là thọ diệt đạo tích. Nếu thọ là nhân duyên sanh ra vui thích thì gọi là thọ vi. Nếu thọ bị vô thường biến đổi thì gọi là thọ hoạn. Nếu đối với thọ đoạn dứt dục tham, vượt qua dục tham thì gọi là thọ ly. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 479 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu Ta đối với các thọ không biết như thật, đối với thọ tập, thọ diệt, thọ tập đạo tích, thọ diệt đạo tích, thọ vị, thọ hoạn, thọ ly không biết như thật thì Ta ở trong chúng chư Thiên thế gian, Ma, Phạm, Sa-môn,

Bà-la-môn9 trời, người không được giải thoát ra khỏi điên đảo, cũng chăng được Chánh đăng Chánh giác. Vì Ta đối với các thọ, thọ tập, thọ diệt, thọ tập đạo tích, thọ diệt đạo tích, thọ vị, thọ hoạn và thọ ly đều biết như thật nên Ta ở trong chúng chư Thiên thế gian, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn? trời, người là bậc giải thoát, là xuất ly? là ra khỏi các điên đảo, được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 480 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu Sa-môn9 Bà-la-môn đối với các thọ không biết như thật, đối với thọ tập, thọ diệt, thọ tập đạo tích, thọ diệt đạo tích, thọ vị, thọ hoạn và thọ ly không biết như thật thì người ấy chẳng phải Sa-môn5 chẳng phải Bà-la-môn5 không đồng với Sa-môn và Bà-la-môn5 cũng chẳng phải nghĩa Sa-môn, cũng chẳng phải nghĩa Bà-la-môn? đối với hiện pháp chẳng tự biết tác chứng: "Su sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Nếu Sa-môn, Bà-la-môn đối với các thọ biết như thật, đối với thọ tập, thọ diệt, thọ tập đạo tích, thọ diệt đạo tích, thọ vị, thọ hoạn và thọ ly biết như thật thì người ấy là Sa-môn của Sa-môn, Bà-la-môn của Bà-la-mon; đồng Sa- môn, Bà-la-môn; đúng nghĩa Sa-môn, Bà-la-môn, hiện pháp tự biết tác chứng: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết khổng thọ thân sau.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. Giống như Sa-môn9 chẳng phải Sa-môn, Sa-môn số và chẳng phải Sa-môn số, cũng đều nói như vậy.

KINH SỐ 481 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Ta muốn ở lại đây tọa thiền nửa tháng. Này các Tỳ-kheo! Ta không đi du hành nữa, chỉ trừ đi khất thực và Bố-tát? còn lại là tọa thiền. Bấy giờ nửa tháng đã trôi qua, đức Thế Tôn trải tọa cụ ngồi trước đại chúng, nói với các Tỳ-kheo: Khi Ta mới thành Phật, tư duy về các pháp thiền, được ít phần thiền. Nửa tháng nay, Ta tư duy, khởi nghĩ rằng: “C6 những người sanh ra, cảm thọ đều có nhân duyên, chẳng phải không có nhân duyên. Thế nào là nhân duyên? Dục là nhân duyên, giác là nhân duyên, xúc là nhân duyên.,, Này các Tỳ-kheo! Vì đối với dục không vắng lặng, đối với giác không vắng lặng, đối với xúc không vắng lặng, do những nhân duyên đó nên chúng sanh sanh ra cảm thọ. Do nhân duyên không vắng lặng nên chúng sanh sanh ra cảm thọ. Nêu dục vắng lăng mà giác không văng lặng, xúc không văng lặng, do nhân duyên ây nên chúng sanh sanh ra cảm thọ. Do nhân duyên không vang lặng nên chúng sanh sanh ra cảm thọ. Nếu dục vắng lặng, giác vắng lăng mà xúc không vắng lặng, do nhân duyên ấy nên chúng sanh sanh ra cảm thọ. Do nhân duyên không vắng lặng nên chúng sanh sanh ra cảm thọ. Nêu dục văng lặng, giác văng lặng, xúc văng lặng, do nhân duyên đó nên chúng sanh sanh ra cảm thọ. Do nhân duyên vắng lặng đó nên chúng sanh sanh ra cảm thọ. Do nhân duyên tà kiến nên chúng sanh sanh ra cảm thọ. Do nhân duyên tà kiến không vắng lặng nên chúng sanh sanh ra cảm thọ. Do nhân duyên tà chí... tà ngữ... tà nghiệp... tà mạng... tà phương tiện... tà niệm... tà

định... tà giải thoát... tà trí nên chúng sanh sanh ra cảm thọ. Do nhân duyên tà trí không vắng lặng nên chúng sanh sanh ra cảm thọ. Do nhân duyên chánh kiến nên chúng sanh sanh ra cảm thọ. Do nhân duyên chánh kiến vang lặng nên chúng sanh sanh ra cảm thọ. Do nhân duyên chánh chí... chánh ngữ... chánh nghiệp... chánh mạng... chánh phương tiện... chánh niệm... chánh định... chánh giải thoát... chánh trí nên chúng sanh sanh ra cảm thọ. Do nhân duyên chánh trí vắng lặng nên chúng sanh sanh ra cảm thọ. Nếu dục kia không được mà được, không thành tựu mà thành tựu, không chứng mà chứng, do nhân duyên đó5 chúng sanh sanh ra cảm thọ. Do nhân duyên vắng lặng đó chúng sanh sanh ra cảm thọ. Đó gọi là nhân duyên không vắng lặng, chúng sanh sanh ra cảm thọ. Do nhân duyên vắng lặng chúng sanh sanh ra cảm thọ.

KINH TẠPA-HÀM 379

Nếu Sa-môn? Bà-la-môn như thế đối với nhân duyên duyên, duyên duyên tập, duyên duyên diệt, duyên duyên tập đạo tích, duyên duyên diệt đạo tích, không biết như thật thì người ấy chẳng phải là Sa-môn của Sa-môn, Bà-la-môn của Bà-la-môn, không đông với Sa-môn của Sa-môn, không đông với Bà-la-môn của Bà-la-môn? chẳng đúng nghĩa Sa-môn, chẳng đúng nghĩa Bà-la-môn, đối với hiện pháp không tự biết tác chứng: “Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cân làm đã làm xong, tự biêt không còn thọ thân sau.” Nêu Sa-môn, Bà-la-môn đối với duyên duyên, duyên duyên tập, duyên duyên diệt, duyên duyên tập đạo tích, duyên duyên diệt đạo tích này biết như thật, nên biết người này là Sa-môn của Sa-môn9 Bà-la-môn của Bà-la-môn5 đông với Sa-môn, đông với Bà-la-môn, đúng nghĩa Sa-môn? đúng nghĩa Bà-la-môn, hiện pháp tự biết tác chứng: "Sự sanh của ta cham dứt, Phạm hạnh đã thành, việc can làm đã làm xong, tự biêt không còn thọ thân sau.” Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 482 \

Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, vào lúc hạ an cu, trưởng giả cấp Cô Độc đi đến chỗ Phật; lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên. Phật vì trưởng giả thuyết pháp, khai thi, chỉ giáo soi sáng làm cho vui mừng, nói các thứ pháp. Phật khai thi, chỉ giáo soi sáng làm cho vui mừng xong, trưởng giả đứng dậy sửa lại y phục, đảnh lễ chân Phật, chắp tay, bạch Phật: Cúi xin Thế Tôn và đại chúng từ bi thọ dụng, cho con được cúng dường y phục, ẩm thực, y dược, ngọa cụ trong ba tháng hạ. Bấy giơ, Thế Tôn im lặng hứa khả. Khi ấy cấp Cô Độc biết Phật đã im lặng nhận lời rồi, đứng dậy từ giã, trở về nhà. Qua ba tháng, ông đến chỗ Phật, lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên. Phật bảo Cấp Cô Độc: Lành thay, trưởng giả! Ba tháng ông đã cúng dường y phục, âm thực, y dược, ngọa cụ. ông do đạo trang nghiêm thanh tịnh, vào đời vị lai sẽ được phước báu an lạc. Nhưng ông nay không nên thản nhiên hưởng thọ sự an lạc này, ông phải luôn luôn siêng năng tinh tấn học pháp hỷ lạc về hạnh viễn ly để tự thân tác chứng đầy đủ. Khi ấy, trưởng giả cấp Cô Độc nghe Phật dạy như vậy, hoan hỷ, tùy hỷ, đứng dậy đảnh lễ ra về. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất đang ngồi giữa đại chúng, biết ông cấp Cô Độc đã về rồi, liền bạch Phật:

Lạ thay, Thế Tôn! Khéo vì trưởng giả cấp Cô Độc thuyết pháp, khích lệ ông Cấp Cô Độc rằng: "Ba tháng hạ ông đã cúng dường đầy đủ cho Như Lai và đại chúng, nhờ đạo trang nghiêm thanh tinh nên vào đời vị lai sẽ được phước báu an lạc. Nhưng hiện tại ông không nên thản nhiên vui đam phước này. Ong phải luôn luôn siêng năng tinh tấn học pháp hỷ lạc về hạnh viễn ly để được tự thân tác chứng đầy diỉ." Bạch Thế Tôn! Nếu muốn khiến Thánh đệ tử học pháp hỷ lạc về hạnh viễn ly để được tự thân tác chứng đầy đủ thì được năm pháp viễn ly, tu đủ năm pháp. Thế nào là năm pháp viễn ly? Nghĩa là đoạn dứt cái hỷ do dục trưởng dưỡng, đoạn dứt cái lo do dục trưởng dưỡng, đoạn dứt cái xả do dục trưởng dưỡng, đoạn dứt cái hỷ do pháp bất thiện trưởng dưỡng, đoạn dứt cái lo do pháp bất thiện trưởng dưỡng. Đó gọi là năm pháp viễn ly. Thế nào là tu đủ năm pháp? Đó là tùy hỷ, hoan hỷ, khinh an, lạc và nhất tâm. Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất: Đúng the! Đúng the! Nếu Thánh đệ tử tu học hỷ lạc về hạnh viễn ly thì tư thân tác chứng đây đủ, viên ly năm pháp, tu đủ năm pháp. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 483 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: Có thực niệm, có vô thực niệm, có vô thực vô thực niệm; có thực lạc, có vô thực lạc, có vô thực vô thực lạc; có thực xả? có vô thực xả, có vô thực vô thực xả; có thực giải thoát, có vô thực giải thoát, có vô thực vô thực giải thoát. Thế nào là thực niệm? Nghĩa là ngũ dục làm nhân duyên sanh niệm. Thế nào là vô thực niệm? Nghĩa là Tỳ-kheo lìa dục, lìa pháp ác bất thiện, có giác, có quán, ly sanh hỷ lạc, an trụ Sơ thiền trọn vẹn. Đó gọi là vô thực niệm. Thế nào là vô thực vô thực niệm? Nghĩa là Tỳ-kheo có giác, có quán, nội tĩnh nhất tâm, không giác không quán, định sanh hỷ lạc, trụ vào Nhị thiền. Đó gọi là vô thực vô thực niệm. Thế nào là hữu thực lạc? Nghĩa là ngũ dục làm nhân duyên sanh lạc, sanh hỷ. Đó gọi là hữu thực lạc. Thế nào là vô thực lạc? Nghĩa là dứt giác, dứt quán, nội tĩnh nhát tâm, không giác, không quán, định sanh hỷ lạc. Đó gọi là vô thực lạc. Thế nào là vô thực vô thực lạc? Nghĩa là Tỳ-kheo lìa hỷ, tham, xả tâm trụ chánh niệm chánh tri, an lạc trụ vào thuyết xả của bậc Thánh. Đó gọi là vô thực vô thực lạc. Thế nào là hữu thực xả? Nghĩa là ngũ dục làm nhân duyên sanh ra xả. Đó gọi là hữu thực xả. Thế nào là vô thực xả? Nghĩa là Tỳ-kheo ấy lìa hỷ tham, xả tâm trụ, chánh niệm chánh tri, an lạc, trụ vào xả của bậc Thánh, tức là trụ trọn vẹn vào Tam thiền. Đó gọi là vô thực xả. Thế nào là vô thực vô thực xả? Nghĩa là Tỳ-kheo lìa khổ dứt vui, ưu hỷ trước đã lìa, không khổ không

vui, xả niệm thanh tịnh, nhất tâm là an trụ trọn vẹn vào Tứ thiền. Đó gọi là vô thực vô thực xả. Thế nào là hữu thực giải thoát? Nghĩa là sắc cùng đi với hành. Thế nào là vô thực giải thoát? Nghĩa là vô sắc cùng đi với hành. Thế nào là vô thực vô thực giải thoát? Nghĩa là Tỳ-kheo ấy không nhiễm tham dục5 được giải thoát, tâm không nhiễm sân nhuế, ngu si, được giải thoát. Đó gọi là vô thực vô thực giải thoát. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 484 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Bạt-đà-la và Tôn giả A-nan đều ở vườn cấp Cô Độc. Khi ây, Tôn giả A-nan đi đên chô Tôn giả Bạt-đà-la; sau khi thăm hỏi xong, ngôi xuống, hỏi Tôn giả Bạt-đà-la: Thế nào là thấy đệ nhất? Thế nào là nghe đệ nhất? Thế nào là vui đệ nhất? Thế nào là tưởng đệ nhất? Thế nào là hữu đệ nhất? Tôn giả Bạt-đà-la nói với Tôn giả A-nan: Có Phạm thiên tạo tác tự tại, biến hóa theo ý mình, là cha của thế gian. Nếu người nào thấy Phạm thiên gọi là thấy đệ nhất. Này A-nan! Có chúng sanh ly sanh hỷ lạc, toàn thân thấm nhuần vui vẻ, sung mãn, mọi chỗ đều tròn đầy. Đó là ly sanh hỷ lạc, người ấy xuất định xướng lên giữa đại chúng. Người thật vắng lặng thì ly sanh hỷ lạc, người thật an lạc là ly sanh hỷ lạc, người nào nghe được âm thanh này gọi là nghe đệ nhất. Lại nữa A-nan! Có chúng sanh đoi với thân này lìa bỏ sự thấm nhuần vui vẻ, sung mãn cùng khắp toàn thân của hỷ? đó là cái vui của ly hỷ. Ấy gọi là cái vui thứ nhất. Thế nào là tưởng đệ nhất? Này A-nan! Có chúng sanh vượt qua tất cả thức nhập xứ và an trụ trọn vẹn vào Vô sở hữu nhập xứ, nếu người nào khởi tưởng kia thì gọi là tưởng đệ nhất. Thế nào là hữu đệ nhất? Lại nữa A-nan! Có chúng sanh vượt qua tất cả Vô sở hữu nhập xứ, an trụ trọn vẹn vào Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ, nếu người nào khởi hữu ấy thì gọi là hữu đệ nhất. Tôn giả A-nan nói với Tôn giả Bạt-đà-la: Có nhiều người thấy như thế, nói như thế, Tôn giả cũng giống họ, đâu có khác gì? Tôi hỏi Tôn giả, Tôn giả hãy lắng nghe. Theo như chỗ quán sát đó mà lần lượt sạch hết phiền não thì mới là thấy đệ nhất, theo như chỗ nghe đó mà lần lượt sạch hết phiền não thì mới gọi là nghe đệ nhất, theo như chỗ phát sinh niềm vui mà lần lượt sạch hết phiền não thì mới gọi là vui đệ nhất, theo như tưởng kia mà lần lượt sạch hết phiền não thì mới gọi là tưởng đệ nhất, theo như chỗ thực quán sát mà lần lượt sạch hết phiền não thì mới gọi là hữu đệ nhất. Khi ấy hai vi Chánh sĩ đàm đạo xong, đứng dậy cáo từ.

KINH SỐ 485 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Vua Bình-sa đi đến chỗ Tôn giả Ưu-đà-di? đảnh lễ rồi lui ngồi một bên, thưa với Tôn giả Ưu-đà-di: Đức Thế Tôn nói về các thọ là những thọ gì?

Tôn giả ưu-đà-di đáp: -Tâu Đại vương! Thế Tôn nói ba thọ là thọ khổ, thọ vui và thọ không khổ không vui. Vua Bình-sa thưa với Tôn giả Ưu-đà-di: Chớ nói như the! Thế Tôn nói ba thọ là thọ khổ? thọ vui và thọ không khổ không vui; đúng ra nên nói có hai thọ là thọ khổ và thọ vui, vì thọ không khổ không vui là tịch diệt. Nói ba lần như thế. Tôn giả Ưu-đà-di không thể xác lập về ba thọ cho vua nghe được, vua cũng không thể xác lập về hai thọ của mình, bèn cùng nhau đi đến chỗ Phật, lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên. Khi ấy, Tôn giả Ưu-đà-di bạch lại với Phật những việc trên và thưa: Bạch Thế Tôn! Con cũng không thể xác lập về ba thọ và vua cũng kh6ng thể xác lập về hai thọ, nên nay chúng con cùng đến để xin hỏi Thế Tôn quyết định nghĩa này có mấy thọ? Phật bảo Tôn giả Ưu-đà-di: -Ta có khi nói một thọ, có khi nói hai thọ, hoặc có khi nói ba, bốn, năm5 sáu, mười tám, ba mươi sáu, cho đến một trăm lẻ tám thọ, hoặc có khi nói vô lượng thọ. Vì sao Ta nói một thọ? Như nói, hễ có cảm thọ đều là khổ. Đó gọi là Ta nói một thọ. Thế nào là nói hai thọ? Đó là nói về thân thọ và tâm thọ. Đó gọi là hai thọ. Thế

nào là ba thọ? Thọ khổ, thọ vui và thọ không khổ không vui. Thế nào là bốn thọ? Nghĩa là thọ hệ thuộc Dục giới, thọ hệ thuộc sắc giới, thọ hệ thuộc Vô Sắc giới và thọ không hệ thuộc đâu cả. Thế nào là nói năm thọ? Nghĩa là lạc căn, hỷ căn, khổ căn, ưu căn và xả căn. Đó gọi là năm thọ. Thế nào là sáu thọ? Nghĩa là thọ sanh từ nhãn xúc; thọ sanh từ nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc. Đó gọi là sáu thọ. Thế nào là mười tám thọ? Nghĩa là cảm thọ, theo hành tác của sáu hỷ, sáu ưu và sáu xả. Đó gọi là mười tám thọ. Thế nào là ba mươi sáu thọ? Nghĩa là sáu hỷ dựa theo tham trước, sáu hỷ dựa theo lìa tham trước, sáu ưu dựa theo tham trước, sáu ưu dựa theo lìa tham trước, sáu xả dựa theo tham trước, sáu xả dựa theo lìa tham trước. Đó gọi là ba mươi sáu thọ. Thế nào là một trăm lẻ tám thọ? Nghĩa là ba mươi sáu thọ quá khứ, ba mươi sáu thọ vị lai, ba mươi sáu thọ hiện tại. Đó gọi là một trăm lẻ tám thọ. Thế nào là vô lượng thọ? Như nói thọ này, thọ kia, v.v... Này Tỳ-kheo! Như thế gọi là vô lượng thọ.

KINH TẠPA-HÀM 383

Này ưu-đà-di! Như vậy? Ta nói các thứ thọ đúng nghĩa như thật. Thế gian không hiểu, nên tranh luận và mâu thuẫn nhau, cuối cùng không nắm được nghĩa chân thật trong Pháp, Luật của Ta, hãy tự dừng lại. Này Ưu-đà-di! Nếu đối với những thứ nghĩa thọ mà Ta vừa nói đây, hiểu biết như thật thì không khởi tranh luận và mâu thuẫn nhau, khi tranh luận đã khởi hay chưa khởi có thê dùng Pháp, Luật này ngăn ngừa, khiên nó châm dứt. Nhimg này Ưu-đà-di, có hai thọ: Thọ dục và thọ ly dục. Thế nào là thọ dục? Nghĩa là thọ do nhân duyên công đức ngũ dục sanh ra. Đó gọi là thọ dục. Thế nào là thọ ly dục. Nghĩa là Tỳ-kheo ly dục pháp ác bất thiện, có giác có quán, ly sanh hỷ lạc an trụ trọn vẹn vào Sơ thiền. Đó gọi là thọ ly dục. r y ?

Nêu có người nói: "Chúng sanh nương theo Sơ thiên này chỉ là vui chăng \ r

còn gì khác hơn^, thì điêu này không đúng. Vì sao? Vì còn có cái vui thù thăng hơn cái vui này. Đó là vui gì? Nghĩa là Tỳ-kheo lìa giác lìa quán, trong tâm đinh tĩnh sanh ra hỷ lạc, an trụ Nhi thiền. Đó gọi là vui thù thắng. Như thế cho đến Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ, càng lên càng thù thắng. Nếu có người nói: "Chí có những xứ này cho đến Phi tưởng phi phi tưởng là cực vui, chẳng còn chỗ nào khác”như thế cũng lại không đúng. Vì sao? Vì còn có cái vui thù thắng hơn đây nữa, đó là vui gì? Nghĩa là Tỳ-kheo vượt qua tất cả Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ, tưởng thọ diệt, tự thân tác chứng đầy đủ5 . r : r r .

cái vui này thù thăng hơn cái vui trên. Nêu có kẻ di học xuất gia nói: "Sa-môn Thích tử chỉ nói đến tưởng thọ diệt, cho là chí lạc" thì điều này không đúng. Vì sao? Nên nói rằng: “Bây chẳng phải số thọ lạc mà Thế Tôn đã nói, Thế Tôn nói về số thọ lạc, như nói: 'Này Ưu-đà-di! Có bốn thứ lạc. Những gì là bốn? Đó là lạc ly dục, lạc viễn ly, lạc tịch diệt và lạc Bo-de?^ Phật nói kinh này xong, ưu-đà-di và Vua Bình-sa nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 486 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: Nếu đối với một pháp, sanh ra nhàm chán, xa lìa, không ưa, thích xả bỏ thì sẽ dứt sạch hết các phiền não. Bởi vì tất cả chúng

sanh do ăn mà sống còn. Lại có hai pháp: Đó là danh và sắc. Lại có ba pháp: Đó là ba thọ. Lại có bốn pháp: Đó là bốn thực. Lại có năm pháp: Đó là năm thọ ấm. Lại có sáu pháp: Đó là lục nội, ngoại nhập xứ. Lại có bảy pháp: Đó là bảy thức trụ. Lại có tám pháp: Đó là tám pháp thế gian. Lại có chín pháp: Đó là chín chỗ ở của chúng sanh. Lại có mười pháp: Đó là mười nghiệp.

Đối với mười pháp này sanh nhàm chán, không ưa thích, xả bỏ thì sạch hết các phiền não. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 487 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: -Nếu đối với một pháp thật sự nhàm chán, xa lìa, không ưa, thích xả bỏ, rốt ráo hết khổ, giải thoát khỏi khổ, đó là tất cả chúng sanh do ăn mà tồn tại. Lại có hai pháp: Đó là danh và sắc. Lại có ba pháp: Đó là ba thọ. Lại có bốn pháp: Đó là bốn thực. Lại có năm pháp: Đó là năm thọ ấm. Lại có sáu pháp: Đó là sáu nội, ngoại nhập xứ. Lại có bảy pháp: Đó là bảy thức trụ. Lại có tám pháp: Đó là tám pháp thế gian. Lại có chín pháp: Đó là chín chỗ ở của chúng sanh. Lại có mười pháp: Đó là mười nghiệp. Đối với mười pháp này, thật sự nhàm chán, xa lìa, không ưa thích, xả bỏ, rốt ráo hết khổ, giải thoát khỏi khổ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 488 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. -pv Á • y rpi Á rip/X 19 r rp \ l 1 Bay giơ, The Tôn bảo các Ty-kheo: Nếu đối với một pháp, quán sát vô thường, quán sát biến đổi, quán sát ly dục, quán sát diệt mất, quán sát xả ly thì sẽ sạch hết các phiền não. Nghĩa là tất cả chúng sanh do thực mà tồn tại. Lại có hai pháp: Đó là danh và sắc. Lại có ba pháp: Đó là ba thọ. Lại có bốn pháp: Đó là bốn thực. Lại có năm pháp: Đó là năm thọ am. Lại có sáu pháp: Đó là sáu nội, ngoại nhập xứ. Lại có bảy pháp: Đó là bảy thức trụ. Lại có tám pháp: Đó là tám pháp thế gian. Lại có chín pháp: Đó là chín chỗ ở của chúng sanh. Lại có mười pháp: Đó là mười nghiệp. Đối với mười pháp này, chơn chánh quán sát vô thường, quán sát biến đổi, quán sát ly dục, quán sát diệt mất, quán sát xả ly thì sạch hết các lậu. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 489 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà.

Á !FT^i Á FT* A ? _ _ / _ nn \ *1 -l Bay giơ, The Ton bao các Ty-kneo: Nêu đôi với một pháp quán sát vô thường, quán sát biên đôi, quán sát lìa dục, quán sát diệt mất, quán sát xả ly, cứu cánh giải thoát, giải thoát khổ. Nghĩa là tát cả chúng sanh do thực mà tôn tại. Lại có hai pháp: Đó là danh và sac. Lại có ba pháp: Đó là ba thọ. Lại có bốn pháp: Đó là bốn thực. Lại có năm pháp: Đó là năm thọ ấm. Lại có sáu pháp: Đó là sáu nội, ngoại nhập xứ. Lại có bảy pháp: Đó là bảy thức trụ. Lại có tám pháp: Đó là tám pháp thế gian. Lại có chín pháp: Đó là chín chỗ ở của chúng sanh. Lại có mười pháp: Đó là mười nghiệp. Đôi với mười pháp này, chơn chánh quán sát vô thường, quán sát biên z. ĩ

đôi, quán sát ly dục, quán sát diệt mát, quán sát xả ly, cứu cánh giải thoát, giải thoát khổ. Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 490 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Ma-kiệt-đề, xóm Na-la. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất cũng ở nước Ma-kiệt-đề? xóm Na-la. Khi ấy ngoại đạo xuất gia tên Diêm-phù-xa, là bạn cũ của Tôn giả Xá-lợi-phất. Diêmphù-xa đi đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất, cùng nhau thăm hỏi xong lui ngồi một bên, hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Trong Pháp, Luật của Hiền thánh có việc gì khó? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Chỉ có xuất gia là khó. -Tại sao xuất gia lại khó? Vì chỉ có tâm ưa thích nên khó. Vì sao ưa thích là khó? Vì thường phải ưa thích tu tập thiện pháp nên khó. Diêm-phù-xa lại hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Có đạo lý, có hướng đi tu tập, tu tập nhiều, thường tu tập thì thiện pháp có tăng trưởng không? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Có. Đó là bát chánh đạo: Chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Diêm-phù-xa nói: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Đây là đường lành, đây là hướng lành, phải tu tập, tu tập nhiều đối với các pháp lành, thường tu tập tăng trưởng. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Người xuất gia thường tu tập đạo này chẳng bao lâu sau được sạch hét các lậu.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.